

Bản án số: 18/2024/ HNGĐ- ST

Ngày: 04/4/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Hoàng Văn Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2023/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX – ST ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1984

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1979

Đều có nơi cư trú: Thôn C1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2023, lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

- Hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đồng Thắng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm đến vợ con nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Lê TT, sinh ngày 15/8/2006, Hoàng Văn P, sinh ngày 01/01/2013 và Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014.

Nay ly hôn do cháu Tiên có nguyện vọng được ở với bố, cháu B và cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu P, giao cháu Tiên cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm lao động tự do và làm gần nhà, thu nhập bình quân mỗi tháng 12.000.000đ nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 12/12/2023, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị H trình bày là không đúng, không phải anh không quan tâm, chăm sóc đến vợ con, thời gian chị H đi xuất khẩu lao động anh ở nhà vẫn chăm lo cho 3 con ăn học và đảm bảo sức khỏe tốt. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị H có lối sống không lành mạnh, có nhiều mối quan hệ không rõ ràng. Nay chị H làm đơn đề nghị ly hôn, anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Hoàng Lê TT, sinh ngày 15/8/2006, Hoàng Văn P, sinh ngày 01/01/2013 và Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014. Nay ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 15.000.000đ đến 17.000.000đ.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- *Về tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao Hoàng Lê TT, sinh ngày 15/8/2006 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao 2 cháu Hoàng Văn P, sinh ngày 01/01/2013 và Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đồng Thắng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2005. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, sống không có hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H và anh T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là hoàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 3 con chung là Hoàng Lê TT, sinh ngày 15/8/2006, Hoàng Văn P, sinh ngày 01/01/2013 và Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014. Chị H đề nghị giao cháu TT cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu B; Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung.

Xét nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh T đều chính đáng, tuy nhiên giao con cho ai trực tiếp nuôi cần xem xét đến điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con để các cháu phát triển tốt nhất và phù hợp nhất.

Tại Biên bản xác minh ngày 07/3/2024, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Chị H và anh T đều là lao động tự do, chị H bán hàng tại chợ Gốm gần nhà, anh T làm nghề lái xe, thường xuyên xa nhà. Thu nhập cụ thể của chị H và anh T địa phương không nắm được.

Xét thấy anh T làm nghề lái xe, thường xuyên xa nhà nếu giao cả 3 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Cháu Tiên đã lớn, có thể tự chăm sóc cho bản thân, cháu có nguyện vọng được ở với bố nên giáo cháu Tiên cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Cháu B và cháu P đang còn nhỏ, chị H làm việc gần nhà nên có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu thuận lợi hơn, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó giao cháu P và cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giáo cháu Hoàng Lê TT, sinh ngày 15/8/2006 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Văn P, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng nếu các đương sự không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con thì một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002723 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS T;
- UBND xã Đồng Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

Lê Thị Lan